

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/3/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/LHST ngày 22/02/2017 giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989;

ĐKNNKT: số 9 ngõ 122 phố G, tổ 15 (tổ 29) phường H, quận I, thành phố Hà Nội;
Chỗ ở hiện nay: P903 chung cư M, số 01 phố T, phường H, quận I, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

Chỗ ở hiện nay: số 18 ngách 58/23 B, phường G, quận I, thành phố Hà Nội.

(Chị Vũ Hoàng Ngọc A và anh Trương Đình B đăng ký kết hôn ngày 22/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận I, thành phố Hà Nội).

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản nêu trên, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Hoàng Ngọc A và anh Trương Đình B.

II/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989;

Bị đơn: anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

1/ Về con chung: Chị Vũ Hoàng Ngọc A và anh Trương Đình B có 01 con chung tên là Trương Vũ Minh C, sinh ngày 16/12/2013. Giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trương Vũ Minh C sau ly hôn. Anh Trương Đình B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trương Đình B có quyền thăm nom, gặp gỡ con chung không ai được ngăn cản.

2/ Về tài sản chung; Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Chị A, anh B tự lo chỗ ở sau ly hôn, không yêu cầu giải quyết. Tòa không xét.

3/ Về án phí: Chị Vũ Hoàng Ngọc A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0001324 ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Hà Nội nay chuyển thành án phí.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường H,
quận I, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THẨM PHÁN

Vũ Toàn Giang

Cầu Giấy, ngày 02 tháng 3 năm 2017

**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP KIỂM TRA
VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 00 ngày 02 tháng 3 năm 2017.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy.

Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ giải quyết vụ án xin ly hôn thụ lý số: 100/2017/TLST ngày 22/02/2017.

I/ Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải : Ông Vũ Toàn Giang

Thư ký Toà án ghi biên bản hoà giải : Ông Lê Nhật Huy

II/ Những người tham gia phiên họp:

Nguyên đơn: chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: số 9 ngõ 122 phố Yên Hòa, tổ 15 (tổ 29) phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: P903 chung cư Trung Yên PLAZA, số 01 phố Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

Chỗ ở hiện nay: số 18 ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự biết các qui định của pháp luật liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Thẩm phán công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn Chị Vũ Hoàng Ngọc A giao nộp.

Nguyên đơn Chị Vũ Hoàng Ngọc A : Tôi đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau kèm theo đơn khởi kiện đến Tòa án như vị Thẩm phán vừa công bố. Ngày hôm nay, tôi không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Anh Trương Đình B trình bày: Tôi đã được đọc đơn xin ly hôn và xem các tài liệu, chứng cứ mà chị A nộp cho Tòa án. Tôi không có tài liệu chứng cứ nào khác để giao nộp cho Tòa án.

Biên bản đã được lập xong, các bên đương sự đã được đọc lại biên bản và công nhận đã ghi đúng ý kiến của họ.

Các đương sự

Thẩm phán

Thư ký

Số: /TB – TA

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

THÔNG BÁO VỀ PHIÊN HỌP
KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ
HÒA GIẢI

Kính gửi: - Nguyên đơn: chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: số 9 ngõ 122 phố Yên Hòa, tổ 15 (tổ 29) phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P903 chung cư Trung Yên PLAZA, số 01 phố Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

Chỗ ở hiện nay: số 18 ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 203; Điều 205 và Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2017/ TLST- LHST ngày 22 tháng 02 năm 2017.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ các đương sự trong vụ án đã giao nộp và được Tòa án thu thập cần được tiếp cận, công khai và vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được. Việc Tòa án tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau và việc giải quyết vụ án là cần thiết.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho: chị Vũ Hoàng Ngọc A và anh Trương Đình B

Là: nguyên đơn, bị đơn trong vụ án biết.

Đúng giờ phút, ngày tháng năm 2017

Có mặt tại phòng tiến hành tố tụng - trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm: chị Vũ Hoàng Ngọc A xin ly hôn với anh Trương Đình B, yêu cầu giải quyết về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hoà giải, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THẨM PHÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Cầu Giấy, ngày 02 tháng 3 năm 2017

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 30 ngày 02 tháng 3 năm 2017. Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội. Chúng tôi gồm:

Ông Vũ Toàn Giang - Thẩm phán.

Ông Lê Nhật Huy - Th- ký Toà án.

Lập biên bản ghi lời khai của anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

Chỗ ở hiện nay: số 18 ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Là bị đơn trong vụ án ly hôn.

NỘI DUNG:

Anh Trương Đình B trình bày nh- sau: Về thời gian địa điểm kết hôn như chị Vũ Hoàng Ngọc A trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn và chung sống đến nay đã được 4 năm nhưng quan hệ vợ chồng không được hòa thuận do bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã ly thân từ tháng 05/2016 đến nay và mỗi người ở một nơi. Anh B thì về ở cùng mẹ đẻ tại địa chỉ: số 18A ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể tìm được biện pháp để cải thiện và gia đình hai bên cũng khuyên bảo hòa giải nhưng đến nay không cải thiện, đời sống chung nặng nề, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên. Chị A xin ly hôn tôi đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị A có 01 con chung tên là Trương Vũ Minh Khôi, sinh ngày 16/12/2013. Tôi có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Trương Vũ Minh Khôi, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp chị A có nguyện vọng được nuôi con chung thì tôi đề nghị Tòa án cho chúng tôi được thỏa thuận, hòa giải với nhau. Con nuôi, con riêng: Không có.

Hiện tôi công tác tại Phòng quay phim đạo diễn - Trung tâm phát thanh truyền hình – Điện ảnh Công an nhân dân.

Về tài sản chung; Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi tự lo chỗ ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản kết thúc hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, đ- ơng sự đã tự đọc lại, công nhận đúng và ký tên d- ới đây.

Đ- ơng sự

Thẩm phán

Th- ký Tòa án

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Cầu Giấy, ngày 28 tháng 02 năm 2017

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 30 ngày 28 tháng 02 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội. Chúng tôi gồm:

Ông Vũ Toàn Giang - Thẩm phán.

Ông Lê Nhật Huy - Th- ký Tòa án.

Lập biên bản ghi lời khai của chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: số 9 ngõ 122 phố Yên Hòa, tổ 15 (tổ 29) phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P903 chung cư Trung Yên PLAZA, số 01 phố Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Là nguyên đơn trong vụ án ly hôn.

NỘI DUNG:

Chị Vũ Hoàng Ngọc A trình bày nh- sau: Tôi và anh Trương Đình B kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 22/01/2013.

Sau khi kết hôn quan hệ vợ chồng không được hòa thuận do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng từ khi tôi sinh con đầu lòng từ đầu năm 2014, kéo dài cho đến nay, hai bên thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi và anh B không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm không thống nhất đ- ọc với nhau về mọi công việc chung của vợ chồng. Cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc. Hai bên đã ly thân từ tháng 05/2016 đến nay và mỗi người ở một nơi. Anh B thì về ở cùng mẹ đẻ tại địa chỉ: số 18A ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, không quan tâm đến nhau. Khi còn ở cùng một nhà thì anh B nhiều lúc xúc phạm đến tôi và gia đình, tự ý đi ra ngoài không về nhà, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng tôi cũng được gia đình hai bên khuyên bảo hòa giải nhưng đến nay không cải thiện, đời sống chung nặng nề, mục đích hôn nhân không đạt được, ảnh hưởng đến con chung còn nhỏ.

Tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh B nên đề nghị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho tôi ly hôn với anh B.

Về con chung: Tôi và anh Trương Đình B có 01 con chung tên là Trương Vũ Minh Khôi, sinh ngày 16/12/2013. Tôi đề nghị được nuôi con chung là cháu Trương Vũ Minh Khôi, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Con nuôi, con riêng: Không có.

Hiện tôi công tác tại Ban thời sự - Trung tâm phát thanh truyền hình – Điện ảnh Công an nhân dân.

Về tài sản chung; Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tôi tự lo chỗ ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tôi đề nghị được nuôi con chung sau ly hôn vì: cháu còn nhỏ, hiện tôi vẫn trực tiếp nuôi dưỡng và đưa đón cháu học tại trường Mầm non khu vườn nhỏ tại địa chỉ: số 66 ngõ 251 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Hiện nay tôi và cháu vẫn đang ăn ở, sinh hoạt ổn định tại địa chỉ: P903 chung cư Trung Yên PLAZA, số 01 phố Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đây là căn hộ bố mẹ tôi thuê cho hai vợ chồng ở trong quá trình chung sống. Sau khi anh B về nhà mẹ đẻ thì tôi và con chung vẫn tiếp tục ở tại căn hộ này, diện tích căn hộ là 93m², có 03 phòng, công trình phụ riêng biệt. Bố mẹ tôi hiện nay ở tại căn hộ P806 cùng khu chung cư Trung Yên PLAZA và tạo điều kiện cho tôi và cháu ăn ở, sinh hoạt ổn định. Hiện nay tôi công tác tại Truyền hình Công an nhân dân gần với nơi ở, trường học của cháu, công việc thu nhập ổn định, tôi làm việc trong giờ hành chính nên có điều kiện về thu nhập, thời gian để chăm sóc cho con chung. Sau ly hôn tôi nuôi con chung và sẽ không ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ của anh B.

Biên bản kết thúc hội 15 giờ 30 phút cùng ngày, đ- ơng sự đã tự đọc lại, công nhận đúng và ký tên d- ới đây.

Đ- ơng sự

Thẩm phán

Th- ký Toà án

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Cầu Giấy, ngày 13 tháng 3 năm 2017

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội.

I/. Những ng-ời tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Ông Vũ Toàn Giang.

Th- ký Tòa án ghi biên bản hoà giải: Ông Lê Nhật Huy - Th- ký Tòa án.

II/. Những ng-ời tham gia phiên hoà giải:

Nguyên đơn: chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: số 9 ngõ 122 phố Yên Hòa, tổ 15 (tổ 29) phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: P903 chung cư Trung Yên PLAZA, số 01 phố Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

Chỗ ở hiện nay: số 18 ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

- Th- ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những ng-ời tham gia phiên hoà giải đã đ- ọc Tòa án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn c- ớc của những ng- ời tham gia phiên hoà giải.

- Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đ- ơng sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Chị Vũ Hoàng Ngọc A trình bày nh- sau: Tôi giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trương Đình B với lý do, nguyên nhân đã trình bày tại Tòa án.

Sau khi được Tòa án hòa giải lần thứ nhất, tôi và anh B cũng đã có sự bàn bạc, cân nhắc, suy nghĩ kỹ và thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án quận Cầu Giấy giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh Trương Đình B có 01 con chung tên là Trương Vũ Minh Khôi, sinh ngày 16/12/2013. Tôi và anh B đã thống nhất: Tôi được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Vũ Minh Khôi, anh B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung; Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi tự lo chỗ ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trương Đình B trình bày nh- sau: Sau khi có sự trao đổi, bàn bạc với chị Vũ Hoàng Ngọc A, tôi thống nhất thỏa thuận tình ly hôn với chị A và đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị A có 01 con chung tên là Trương Vũ Minh Khôi, sinh ngày 16/12/2013. Tôi đồng ý và thỏa thuận với chị A: Sau ly hôn chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Vũ Minh Khôi, tôi cấp dưỡng nuôi con 02 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung; Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi tự lo chỗ ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi đồng ý việc chị A nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tôi không có tài liệu, chứng cứ gì nộp thêm cho Tòa án tại buổi làm việc ngày hôm nay.

Kết thúc buổi hoà giải chị A và anh B cùng đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận thỏa thuận tình ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung, thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, thỏa thuận với nhau về việc chị A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Biên bản kết thúc hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, đ- ơng sự đã tự đọc lại, công nhận đúng và ký tên đ- ới đây.

Thẩm phán

Th- ký ghi biên bản

Đ- ơng sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Cầu Giấy, ngày 13 tháng 3 năm 2017

BIÊN BẢN

GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 13/3/2017;

Xét thấy các đ-ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 100/LHST ngày 22/02/2017;

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đ-ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể nh- sau:

Nguyên đơn: chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: số 9 ngõ 122 phố Yên Hòa, tổ 15 (tổ 29) phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: P903 chung cư Trung Yên PLAZA, số 01 phố Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

Chỗ ở hiện nay: số 18 ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Về tình cảm: Chị Vũ Hoàng Ngọc A và anh Trương Đình B kết hôn có tình hiểu và tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 22/01/2013.

Sau khi kết hôn và chung sống đến nay đã được 4 năm nhưng quan hệ vợ chồng không được hòa thuận do bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã ly thân từ tháng 05/2016 đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể tìm được biện pháp để cải thiện và gia đình hai bên cũng khuyên bảo hòa giải nhưng đến nay không cải thiện, đời sống chung nặng nề, mục đích hôn nhân

không đạt được. Chị A và anh B cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị Vũ Hoàng Ngọc A và anh Trương Đình B có 01 con chung tên là Trương Vũ Minh Khôi, sinh ngày 16/12/2013. Chị A và anh B thỏa thuận thống nhất: Chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Vũ Minh Khôi sau ly hôn, anh B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trương Đình B có quyền thăm nom, gặp gỡ con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị A, anh B tự lo chỗ ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Hoàng Ngọc A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành này, nếu đ-ong sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đ-ong sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đ-ong sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đ-ong sự tham gia phiên hoà giải

**Thẩm phán
Chủ trì phiên hoà giải**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Cầu Giấy, ngày tháng năm 2017

GIẤY TRIỆU TẬP Đ- ONG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình đã thụ lý số 100/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017;

Triệu tập: Anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

Trú tại: Số 18A ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Là bị đơn trong vụ án ly hôn

Đúng giờ phút, ngày tháng năm 2017.

Đến phòng tiến hành tố tụng - trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy (*địa chỉ: lô D21 khu đô thị mới, phố Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội*)

Để Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Vũ Hoàng Ngọc A.
(*Yêu cầu mang theo Giấy CMTND và Giấy triệu tập này khi đến tòa án.*)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
Thẩm phán

Vũ Toàn Giang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẦU GIẤY ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Cầu Giấy, ngày tháng năm 2017

GIẤY TRIỆU TẬP Đ- ƠN SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình đã thụ lý số 100/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017;

Triệu tập: Chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Tổ 29 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Trú tại: P903 chung cư Trung Yên PLAZA – số 01 Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Là nguyên đơn trong vụ án ly hôn

Đúng giờ phút, ngày tháng năm 2017.

Đến phòng tiến hành tố tụng - trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy (*địa chỉ: lô D21 khu đô thị mới, phố Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội*)

Để Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trương Đình B.

(Yêu cầu mang theo Giấy CMTND và Giấy triệu tập này khi đến tòa án.)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
Thẩm phán

Vũ Toàn Giang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY

Số: /TB/2017/HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Kính gửi: - Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Anh Trương Đình B, sinh năm 1987;

Trú tại: Số 18A ngách 58/23 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày 22 tháng 02 năm 2017 Toà án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 100/LHST về việc “ Xin ly hôn” theo đơn khởi kiện của: Chị Vũ Hoàng Ngọc A, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Tổ 29 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Trú tại: P903 chung cư Trung Yên PLAZA – số 01 Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Những vấn đề ngời khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

- Chị Vũ Hoàng Ngọc A xin ly hôn anh Trương Đình B.
- Về con chung: Chị Vũ Hoàng Ngọc A và anh Trương Đình B có 01 con chung tên là Trương Vũ Minh Khôi, sinh ngày 16/12/2013. Chị A đề nghị nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con 02 triệu đồng/tháng.
- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kèm theo đơn xin ly hôn ngời khởi kiện đã nộp các tài liệu sau: Giấy chứng nhận kết hôn của Chị Vũ Hoàng Ngọc A và anh Trương Đình B (bản chính); Giấy khai sinh của cháu Trương Vũ Minh Khôi (bản sao công chứng); Giấy CMTND, Sổ hộ khẩu gia đình bản sao công chứng; đơn có xác nhận của công an phường về nơi cư trú hiện nay của anh Trương Đình B ; Thông báo nộp tạm ứng án phí và biên lai thu tiền số 0001324 ngày 20/02/2017.

Căn cứ Điều 196, Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đ- ọc biết.

Thông báo cho anh Trương Đình B đ- ọc biết. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ọc thông báo này, anh Trương Đình B phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của ng- ời khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tr- ờng hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Toà án nêu rõ lý do để Toà án xem xét. Hết thời hạn này mà ng- ời đ- ọc thông báo không có ý kiến gì đối

với các yêu cầu của ng-ời khởi kiện thì Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Nh- kính gửi;

- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Thẩm Phán

Vũ Toàn Giang

